

Số: 1911/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 162/TTr-SXD ngày 17/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
3. Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: đáp ứng yêu cầu sử dụng, phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, đảm bảo cho công trình được sử dụng lâu dài.

4.2 Quy mô đầu tư xây dựng

- Cải tạo, sửa chữa nhà A: công trình cao 04 tầng, diện tích xây dựng 1.460m², tổng diện tích sàn 5.320m².
- Cải tạo sửa chữa nhà B: công trình cao 05 tầng, diện tích xây dựng 1.080m², tổng diện tích sàn 5.750m².
- Cải tạo, sửa chữa nhà C: công trình cao 05 tầng, diện tích xây dựng 1.930m², tổng diện tích sàn 7.875m².
- Cải tạo, sửa chữa nhà D: công trình cao 05 tầng, diện tích xây dựng 1.230m², tổng diện tích sàn 5.370m².
- Cải tạo, sửa chữa nhà E: công trình cao 15 tầng, diện tích xây dựng 2.310m², tổng diện tích sàn 38.725m².
- Cải tạo, sửa chữa nhà G: công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 490m², tổng diện tích sàn 1.070m².
- Cải tạo hệ thống thoát nước thải; cải tạo, sửa chữa nhà đốt rác, di chuyển máy bơm nước ra nhà trạm bơm; bảo dưỡng sửa chữa, thay mới các thiết bị của hệ thống phòng cháy chữa cháy và thang máy toàn bộ các nhà.
- Mua sắm thiết bị văn phòng, thiết bị công vụ, thiết bị điện nhẹ và thiết bị phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ các nhà.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn (*địa chỉ: đường Nhị Thanh, phường Tham Thanh, thành phố Lạng Sơn*) và Công ty TNHH Minh Hồng LS (*địa chỉ: số 23, phố Thác Mạ 5, khối 9, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn*).

6. Địa điểm, diện tích khu đất xây dựng:

- Địa điểm: thôn Đại Sơn, xã Hợp thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Diện tích khu đất xây dựng thực hiện dự án: 24,7ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án: dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C; công trình sử dụng cho mục đích dân dụng, cấp I.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCXDVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công

trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi số 1:2023 QCVN 06:2022/BXD kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 của Bộ Xây dựng.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- TCVN 4470:2012 Bệnh viện Đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá, cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng.

- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng.

- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7447:2005-2066 Hệ thống lắp đặt điện của các tòa nhà.

- TCVN 7447:2010-2015 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 7114:2008 Ergônômi - Chiếu sáng nơi làm việc.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế .

- TCXDVN 51:2008 Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.

- TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.
- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 5738:2001 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra bảo dưỡng.

9. Các giải pháp thiết kế cơ sở

9.1. Cải tạo, sửa chữa nhà A

a) Tầng 1

- Lát nền: thay thế gạch lát nền tại một số vị trí hư hỏng cục bộ thuộc khu vực sảnh chính và sảnh phụ; sử dụng gạch ceramic (600x600)mm có chủng loại, quy cách đồng bộ với hệ thống gạch hiện trạng.

- Hệ thống cửa:

+ Thay mới 08 bộ cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng; cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm.

+ Bổ sung lắp đặt vách kính khung nhôm kết hợp cửa sổ trước cửa khu vệ sinh nam (trục C-D;11-12), kích thước (2,5x3,3)m; khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Hệ thống trần:

+ Tháo dỡ, thay mới trần tại các khu vệ sinh chung bằng trần nhôm tấm thả khung xương chìm, kích thước tấm nhôm (600x600)mm.

+ Sửa chữa, thay thế trần thạch cao phẳng tại khu vực căng tin (trục 10-12; A-B) do bị hỏng; bả, sơn hoàn thiện mặt trần bằng sơn tổng hợp 03 nước.

- Thiết bị vệ sinh:

+ Thay mới 04 tiểu nam, 04 xí bệt khu vệ sinh nữ; chủng loại, quy cách và vị trí giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Lắp bổ sung 03 chậu rửa tại quầy đón tiếp và thanh toán (trục F từ 4-6), quầy thuốc (trục 1 từ C-D).

- Mái sảnh (trục A-C;3-6): tháo dỡ tấm lợp cũ đã bị nứt vỡ, thay mới bằng tấm lợp lấy sáng; giữ nguyên hệ khung đỡ mái.

b) Tầng 2

- Hệ thống cửa:

+ Thay mới 02 bộ cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng; cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4m, kính an toàn 6,38mm.

+ Bổ sung lắp đặt vách kính khung nhôm kết hợp cửa sổ trước cửa khu vệ sinh nam (trục C-D;11-12), kích thước (2,5x3,3)m; khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Trần các khu vệ sinh: tháo dỡ, thay mới trần tại các khu vệ sinh chung bằng trần nhôm tấm thả khung xương chìm, kích thước tấm nhôm (600x600)mm.

- Thiết bị vệ sinh:

- + Thay mới 04 tiểu nam khu vệ sinh chung bị hư hỏng bằng tiểu treo, giữ nguyên vị trí theo hiện trạng.

- + Lắp đặt mới 08 chậu rửa cho các phòng khám tầng 2 chưa có chậu rửa.

c) Tầng 3

- Nền nhà: thay mới gạch lát nền bị hư hỏng tại phòng nhập hàng (trục 10-11;D-E), phòng chuẩn bị khu dịch vụ căng tin (trục 9-10;C-D) bằng gạch men khô chống trơn kích thước (400x400)mm.

- Hệ thống cửa: thay mới 05 bộ cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng; cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4m, kính an toàn 6,38mm.

- Trần phòng ăn khu dịch vụ căng tin (trục 9-11;B-D): sửa chữa phần diện tích trần thạch cao bị hư hỏng; bả, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước.

d) Tầng 4

- Nền nhà trục (1-2;E-F): thay thế gạch một phần diện tích lát nền bị hư hỏng bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm có chủng loại, quy cách tương tự hệ thống gạch hiện trạng.

- Hệ thống cửa: thay mới 08 bộ cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng; cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4m, kính an toàn 6,38mm.

- Trần phòng nội trú viên (trục 6-7;C-D): sửa chữa một phần diện tích trần thạch cao phẳng bị hư hỏng; bả, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước.

- Khu vệ sinh khuyết tật (trục 8-9;C-E): thay thế 01 xí bệt, giữ nguyên vị trí, chủng loại và quy cách xí bệt.

- Công tác sơn: cạo bỏ lớp sơn cũ của tường, trần một số vị trí cục bộ tại các phòng chức năng thuộc khoa dược (trục 1-8;C-F); sơn mới hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước (02 nước lót, 01 nước phủ).

- Vách kính: thay thế 01 tấm kính bị vỡ tại vách kính trục C đoạn (6-7) bị vỡ, kích thước tấm kính (0,75x0,7)m, sử dụng kính trắng an toàn dày 8,38mm.

- Sửa chữa lại bếp nấu khối dịch vụ căng tin (trục 8-12;A-E), diện tích 520m²:

- + Tháo dỡ vách kính khung nhôm kết hợp cửa đi ngăn giữa khu bếp nấu và phòng kho khoa dược (trục 9 đoạn C-D) bị hư hỏng; thay mới bằng vách thạch cao, bả lăn sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước tại vị trí tháo dỡ.

- + Xây tường ngăn phòng kho chứa ga (trục 9 đoạn B-C), tường cao 3,5m dày 22cm; tường xây bằng gạch không nung, vữa xây trát bằng xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước.

+ Khu rửa (trục 9-11;A-B), khu bếp (trục 9-11;B-D): xử lý chống thấm toàn bộ sàn nhà, lát mới bằng gạch chống trơn kích thước (400x400)mm.

e) Hệ thống mái

- Lợp bổ sung lớp mái tôn tráng kẽm dày 0,45mm trên hệ thống mái dốc bê tông cốt thép hiện trạng để chống thấm dột; mái đặt trên hệ thống xà gồ thép hình U (80x40x2)mm, hệ khung đỡ xà gồ bằng thép hộp (120x60x2)mm liên kết trực tiếp với sàn mái hiện trạng; tổng diện tích lợp mái 870m².

- Máng thu nước: xây mới dài 100m đặt trên sàn mái hiện trạng, kích thước lòng máng (0,24x0,3)m, thân, đáy máng bằng bê tông cốt thép mác 200, lòng máng láng vữa xi măng mác 100, dày 15mm.

g) Hệ thống lan can: lan can cầu thang bộ, lan can hành lang hiện trạng bằng lan can kính, trụ inox, tay vịn gỗ; do bị han gỉ, đứt gãy tại nhiều vị trí liên kết trụ thang với kết cấu nhà và tay vịn; thiết kế gia cố hệ thống trụ lan can hiện trạng bằng hệ thép hộp inox hộp (40x40x2)mm, hàn trực tiếp liên kết giữa trụ lan can và kết cấu sàn nhà.

9.2. Cải tạo, sửa chữa nhà B

a) Tầng 1

- Lát nền: thay thế gạch lát nền tại một số vị trí hư hỏng cục bộ thuộc khu vực sảnh và hành lang; sử dụng gạch ceramic kích thước (600x600)mm có chủng loại, quy cách đồng bộ với hệ thống gạch hiện trạng.

- Hệ thống cửa: thay mới 13 bộ cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng; cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm.

- Hệ thống trần: tháo dỡ, thay mới trần thạch cao thả, khung xương chìm kích thước (600x600)mm bị hư hỏng tại phòng tiêm (trục 4-5;D-E), phòng tiếp nhận (trục 4-5;B-C) và sảnh đón tiếp.

- Khu vệ sinh chung trục (2-3;F-E), trục (4-5;F-E):

+ Thay mới 05 chậu tiểu nam, 03 vòi rửa; vị trí, chủng loại quy cách giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Thay mới toàn bộ các vách ngăn bị hư hỏng bằng vách ngăn compact dày 18mm, cao 2m.

- Công tác sơn: cạo bỏ lớp sơn cũ bị ngấm dột tường, trần nhà tại phòng tiêm (trục 4-5;D-E), phòng máy (trục 5-6;D-E) và một phần sảnh chính; sơn mới hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước.

b) Tầng 2

- Khu vệ sinh chung trục (2-3;F-E), trục (4-5;F-E):

+ Thay mới toàn bộ diện tích gạch lát nền do bị hư hỏng, đọng nước bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (400x400)mm.

+ Thay mới toàn bộ các vách ngăn bị hư hỏng bằng vách ngăn compact dày 18mm, cao 2m.

+ Thay mới 05 chậu tiêu nam, 03 vòi rửa; vị trí, chủng loại quy cách giữ nguyên theo hiện trạng.

- Hệ thống cửa: thay mới 01 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm; thay mới bản lề cửa 12 bộ cửa đi 2 cánh.

- Mái sảnh và mái quanh nhà (cốt cao độ +5.1m): xử lý chống thấm mái tại các vị trí cục bộ bị thấm đột bằng tấm keo dán giấy dầu khổ rộng 1m; thay mới hệ thống máng thu nước chân mái bằng inox bán nguyệt, đường kính 25cm.

c) Tầng 3

- Hệ thống cửa: thay mới 02 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm; thay mới bản lề cửa 10 bộ cửa đi 2 cánh.

- Khu vệ sinh chung trực (2-3;F-E), trực (4-5;F-E):

+ Thay mới toàn bộ diện tích gạch lát nền do bị hư hỏng, đọng nước bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (400x400)mm.

+ Thay mới toàn bộ các vách ngăn bị hư hỏng bằng vách ngăn compact dày 18mm, cao 2m; thay mới 05 chậu tiêu nam, 04 vòi rửa; vị trí, chủng loại quy cách giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm, kích thước tấm (600x600)mm.

- Phòng điều trị loãng xương (trực 5-6;C-D): thay mới gạch ốp tường bị bong rộp có bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm.

- Các phòng nội soi tại vị trí trực (2-5;B-C):

+ Phòng nội soi đại tràng và phòng nội soi dạ dày: mở rộng cửa đi hiện trạng từ rộng 0,8m thành 1,6m để đảm bảo lưu thông giường bệnh nhân.

+ Tháo dỡ vách ngăn hiện trạng tại trực 3 và trực 4 đoạn (B-C) để mở rộng không gian của 02 phòng nội soi phế quản; mở rộng cửa đi hiện trạng từ rộng 0,8m thành 1,6m để đảm bảo lưu thông giường bệnh nhân.

+ Lắp mới 06 bộ cửa đi bằng cửa kính khung nhôm mở quay 02 cánh, kích thước (1,6x2,2)m, kính trắng dày 6,38mm.

+ Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm kích thước (600x600)mm.

+ Thay mới 02 bàn chậu rửa, 08 bộ đèn tuýp led 36W; vị trí giữ nguyên theo hiện trạng.

d) Tầng 4

- Hệ thống cửa: thay mới 04 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa

thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm; thay mới bản lề của 02 bộ cửa đi 2 cánh.

- Khu vệ sinh chung tại vị trí trực (2-3;F-E), trực (4-5;F-E):

+ Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm, kích thước tấm (600x600)mm.

+ Thay mới 05 chậu tiểu nam; vị trí, quy cách thiết bị giữ nguyên theo hiện trạng.

- Khu vực hành lang: thay mới gạch lát nền tại một số vị trí bị bong rộp bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; chủng loại, quy cách đồng bộ với nền hiện trạng.

e) Tầng 5

- Hệ thống cửa: thay mới 03 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Khu vệ sinh chung trực (2-3;F-E), trực (4-5;F-E): thay mới 05 chậu tiểu nam và 05 vòi rửa; vị trí, quy cách thiết bị giữ nguyên theo hiện trạng.

9.3. Cải tạo, sửa chữa nhà C

a) Tầng 1

- Hệ thống cửa: thay mới 07 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Công tác ốp, lát: thay mới gạch lát nền, gạch ốp tường một số vị trí cục bộ tại khu vực sảnh, hành lang bị bong rộp; lát nền bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm; chủng loại, quy cách đồng bộ với hiện trạng.

- Mái sảnh tại vị trí trực (6-9;A-B): thay mới hệ thống mái lợp cũ bị nứt vỡ bằng tấm lợp lấy sáng.

- Khu vệ sinh chung tại vị trí trực (6-9;G-H):

+ Thay mới toàn bộ các vách ngăn bị hư hỏng bằng vách ngăn compact dày 18mm, cao 2m.

+ Thay mới 06 chậu tiểu nam và 02 vòi rửa khu vệ sinh nữ; vị trí, quy cách thiết bị giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm (600x600)mm.

- Phòng điều trị tích cực và chống độc tại vị trí trực (9-10;E-F): lắp bổ sung 04 quạt hút gió tại các vị trí chờ (đã có sẵn nguồn điện), do hiện trạng lắp thiếu, công suất quạt (1.000 ÷ 2.000)m³/h.

- Phòng bệnh nhân tại vị trí trực (2-5;E-F) (hiện trạng là phòng trồng dự kiến làm phòng X quang):

+ Thay mới cửa đi bằng kim loại bọc chì và cửa gỗ bằng cửa kính khung nhôm, kính trắng dày 6,36mm (vị trí, kích thước theo hiện trạng).

+ Thay mới toàn bộ hệ thống gạch lát nền cũ bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; hệ thống gạch ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm, cao 02m.

+ Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm (600x600)mm.

+ Toàn bộ diện tích tường trong phòng còn lại sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 01 nước lót 2 nước phủ.

+ Thay mới hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, công tắc, ổ cắm, aptômat và hệ thống dây dẫn trong phòng; giữ nguyên vị trí, chủng loại thiết bị theo hiện trạng.

b) Tầng 2

- Hệ thống cửa: thay mới 04 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Sàn nhà: thay mới gạch lát sàn một số vị trí cục bộ tại khu vực sảnh, hành lang, phòng X quang (trục 8-10;E-F) bị bong rộp bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; chủng loại, quy cách đồng bộ với hiện trạng.

- Khu vệ sinh chung tại vị trí trục (6-9;G-H):

+ Thay mới 06 chậu tiểu nam và 02 vòi rửa khu vệ sinh nữ; vị trí, quy cách thiết bị giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm (600x600)mm.

- Vách kính: thay mới 04 tấm kính bị vỡ tại cửa hệ vách kính trục C đoạn (6-9) bằng kính trắng dày 8,38mm.

- Thiết kế hoàn thiện các phòng trống hiện trạng tại trục (5-7; C-D) để làm phòng siêu âm: lát nền bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm cao 2m, tường trong phòng còn lại sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước, lắp dựng mới trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm thạch cao (600x600)mm; lắp dựng cửa đi bằng cửa kính khung nhôm, kính trắng dày 6,38mm, thay mới 06 bộ đèn tuýp led 2x36W.

c) Tầng 3

- Hệ thống cửa: thay mới 04 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm.

- Sàn nhà: thay mới gạch lát sàn một số vị trí cục bộ tại khu vực sảnh, hành lang, phòng thân 1 (trục 6-9;B-C) bị bong rộp bằng gạch ceramic (600x600)mm; chủng loại, quy cách đồng bộ với hiện trạng.

- Khu vệ sinh chung trục (6-9;G-H): thay mới 06 chậu tiểu nam; vị trí, quy cách thiết bị giữ nguyên theo hiện trạng.

- Vách kính: thay mới 03 tấm kính bị vỡ của hệ vách kính trục C đoạn (6-9) bằng kính trắng dày 8,38mm.

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn mới hoàn thiện tường, trần trong phòng lấy máu (trục 6-7;E-F), phòng xử lý nước (trục 9-11;E-F), kho (trục 10-11;E-F), phòng điều dưỡng nữ (trục 10-11;C-D), phòng trục (trục 4-5;C-D) do bị ẩm mốc tường bằng sơn tổng hợp 03 nước.

d) Tầng 4, tầng 5

- Hệ thống cửa: thay mới 01 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm.

- Sàn nhà: thay mới gạch lát sàn một số vị trí cục bộ tại khu vực hành lang, vệ sinh bị bong rộp bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; chủng loại, quy cách đồng bộ với hiện trạng.

- Khu vệ sinh chung tại vị trí trục (6-9;G-H):

- + Thay mới 08 chậu tiểu nam, 02 vòi rửa, 02 chậu rửa khu vệ sinh nữ; vị trí, quy cách thiết bị giữ nguyên theo hiện trạng.

- + Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm (600x600)mm.

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn mới hoàn thiện tường, trần trong phòng kho (trục 10-11;E-F) do bị ẩm mốc tường bằng sơn tổng hợp 03 nước.

e) Hệ thống mái

- Lợp bổ sung lớp mái tôn tráng kẽm dày 0,45mm trên hệ thống mái dóc bê tông cốt thép hiện trạng để chống thấm dột; mái đặt trên hệ thống xà gồ thép hình U (80x40x2)mm, hệ khung đỡ xà gồ bằng thép hộp (120x60x2)mm liên kết trực tiếp với sàn mái hiện trạng; tổng diện tích lợp mái 1.080m².

- Máng thu nước: xây mới dài 120m đặt trên sàn mái hiện trạng, kích thước lòng máng (0,24x0,3)m, thân, đáy máng bằng bê tông cốt thép mác 200, lòng máng láng vữa xi măng mác 100, dày 15mm.

9.4. Cải tạo, sửa chữa nhà D

a) Tầng 1

- Hệ thống cửa: thay mới 04 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm.

- Khu vệ sinh chung tại vị trí trục (3-5;E-G):

- + Thay mới toàn bộ các vách ngăn bị hư hỏng bằng vách ngăn compact dày 18mm, cao 2m; thay mới 05 chậu tiểu nam, 01 xí bột; vị trí, chủng loại quy cách giữ nguyên theo hiện trạng.

- + Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm (600x600)mm.

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn mới hoàn thiện tường, trần trong khu vực hành

lang và các phòng nhân viên (trục 2-3;C-D), phòng giám định bảo hiểm y tế (trục 4-5;C-D), phòng giặt là (trục 1-2;C-D) bằng sơn tổng hợp 03 nước.

b) Tầng 2

- Hệ thống cửa: thay mới 02 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn 6,38mm.

- Khu vệ sinh chung trục (3-5;E-G): thay mới toàn bộ các vách ngăn bị hư hỏng bằng vách ngăn compact dày 18mm, cao 2m; thay mới 05 chậu tiểu nam, 01 xí bệt; vị trí, chủng loại quy cách giữ nguyên theo hiện trạng.

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn mới hoàn thiện tường, trần trong phòng giám đốc (trục 7-8;C-D) bằng sơn tổng hợp 03 nước.

- Sàn mái hiên (cột +10.2m) tại trục H từ (6-10), trục 10 từ (D-H) bằng bê tông cốt thép: tháo dỡ lớp gạch lát cũ, vệ sinh sàn mái, quét dung dịch chống thấm 02 lớp, láng vữa mác 75 tạo dốc dày trung bình 2cm, phía trên lát lại gạch đỏ (400x400)mm.

c) Tầng 3, tầng 4

- Hệ thống cửa: thay mới 05 cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

- Công tác ốp lát: thay mới gạch lát nền, gạch ốp tường một số vị trí cục bộ tại khu vực hành lang, các phòng chức năng; lát sàn bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm.

- Khu vệ sinh chung tại vị trí trục (3-5;E-G):

+ Thay mới 10 chậu tiểu nam; vị trí, chủng loại quy cách giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Thay mới toàn bộ hệ thống trần cũ khu vực vệ sinh nữ bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm kích thước tấm (600x600)mm.

- Trần nhà: sửa chữa, thay mới hoàn thiện một số vị trí trần thạch cao bị hư hỏng khu vực hành lang, phòng trục, kỹ thuật viên trưởng, sinh học phân tử; cạo bỏ, sơn mới trần một số phòng chức năng bằng sơn tổng hợp 03 nước.

d) Tầng 5, tầng mái:

- Khu vệ sinh chung tại vị trí trục (3-5;E-G): thay mới 03 chậu tiểu nam, 01 xí bệt; vị trí, chủng loại quy cách giữ nguyên theo hiện trạng.

- Phòng hội trường tại vị trí trục (5-8;C-G): thay mới vách gỗ trang trí tại tường trục 5 đoạn (C-D0, trục C đoạn (5-6) bị ẩm mốc bằng gỗ công nghiệp dày 18mm.

- Xử lý chống thấm sàn mái:

+ Phá dỡ toàn bộ các lớp chống nóng, chống thấm sàn, vệ sinh sạch sàn mái, quét dung dịch chống thấm 02 lớp, phía trên lát gạch đỏ kích thước (400x400)mm.

+ Xây mới máng thu nước dài 68m đặt trên sàn mái hiện trạng, kích thước lòng máng (0,24x0,3)m, thân, đáy máng bằng bê tông cốt thép mác 200, lòng máng láng vữa xi măng mác 100, dày 15mm.

9.5. Cải tạo, sửa chữa hoàn thiện nhà E

a) Hiện trạng công trình: công trình cao 15 tầng, diện tích xây dựng 2.310m², tổng diện tích sàn 38.725m²; công năng hiện trạng đang để trống không sử dụng; trước đó làm khu cách ly bệnh nhân Covid-19 và một phần do Công an tỉnh quản lý làm khu điều trị phạm nhân.

b) Thực hiện cải tạo, sửa chữa một số công tác hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu chức năng làm khoa ung bướu, khoa phục hồi chức năng (tầng 1). Khối điều trị nội trú của các khoa: khoa ung bướu (tầng 2); khoa hồi sức cấp cứu (tầng 3); khoa răng hàm mặt và tai mũi họng (tầng 4); khoa Nhi (tầng 5); khoa phụ sản (tầng 6, tầng 8); khoa trẻ sơ sinh, phụ khoa, đỡ đẻ (tầng 7); khoa nội (tầng 9, tầng 10, tầng 11); khoa ngoại (tầng 12, tầng 13, tầng 14); khoa mắt, khoa bỏng (tầng 15) gồm các công việc:

- Hệ thống cửa, vách kính:

+ Thay mới hệ thống cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

+ Thay mới một số vị trí cục bộ hệ thống vách kính hiện trạng bị hư hỏng bằng vách kính khung nhôm, khung dày 1,4mm, kính trắng dày 6,38mm.

- Công tác ốp lát:

+ Thay mới gạch lát một số vị trí cục bộ bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; chủng loại, quy cách đồng bộ với hiện trạng.

+ Thay mới gạch ốp tường một số vị trí cục bộ tại khu vực hành lang và các phòng chức năng bằng gạch ceramic kích thước (400x400)mm; chủng loại, quy cách đồng bộ với hiện trạng.

- Hệ thống trần: thay mới, sửa chữa các vị trí cục bộ hệ thống trần hiện trạng bị hư hỏng bằng trần thạch cao tấm thả khung xương chìm, kích thước tấm thạch cao (600x600)mm.

- Các khu vệ sinh chung:

+ Thay mới các thiết bị vệ sinh (gồm: tiểu nam, xí bệt, lavabo, vòi rửa, chậu rửa) bị hư hỏng; vị trí, chủng loại quy cách các thiết bị vệ sinh giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Thay mới một số hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong khu vệ sinh bị hư hỏng; vị trí, chủng loại, quy cách đường ống nước và phụ kiện đồng bộ giữ nguyên theo hiện trạng.

- Cạo bỏ, sơn mới toàn bộ hệ thống tường, trần trong nhà bằng sơn tổng hợp 03 nước (01 nước lót 02 nước phủ).

- Thay mới các vị trí cục bộ hệ thống thiết bị chiếu sáng, quạt, ổ cắm,

công tắc, aptomat, bảng điện bị hư hỏng; vị trí, chủng loại, quy cách thiết bị điện giữ nguyên theo hiện trạng.

9.6. Cải tạo, sửa chữa nhà G: thay mới 21 bộ cửa đi bằng gỗ công nghiệp bị hư hỏng, cửa thay mới bằng cửa kính khung nhôm dày 1,4mm, kính an toàn dày 6,38mm.

9.7. Cải tạo, sửa chữa các hạng mục hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà

a) Hệ thống ống dẫn nước thải từ các nhà A, B, C, D, E, G ra trạm xử lý (tổng chiều dài 519m): hạ thấp cao độ đặt ống và các hố ga thu nước để đảm bảo khả năng thoát nước; do cao độ đáy ống và các hố ga hiện trạng bằng và cao hơn vị trí đầu nổi thoát nước từ các công trình nhà A, B, C, D, E, G, cụ thể:

- Hệ thống ống thoát nước hiện trạng HDPE đường kính $d=315\text{mm}$:

+ Đào rãnh dọc theo tuyến ống để tháo dỡ toàn bộ tuyến ống và hạ cốt đáy ống; tuyến hố ga G17-G55 có cao độ đáy từ -0.775m đến -1.50m , tuyến hố ga G30-G38 có cao độ đáy ống từ -0.985m đến -1.225m , tuyến hố ga G47-G55 có cao độ đáy ống từ -0.905m đến -1.50m .

+ Lắp đặt hoàn trả tuyến ống HDPE đường kính $d=315\text{mm}$ bằng cát đệm và đất đầm chặt $k=0,9$, phía trên tại các vị trí có bê tông xi măng được xây hoàn trả theo hiện trạng.

- Hệ thống các hố ga thu nước: phá dỡ hố ga hiện trạng, đào hạ cao độ cốt nền, xây mới hoàn trả các hố ga với cao độ đáy hố đồng bộ với tuyến ống thoát nước; thiết kế hố ga xây mới được giữ nguyên theo hố ga đã phá dỡ: kích thước mặt bằng hố $(1,14 \times 1,14)\text{m}$, chiều cao hố đồng bộ theo tuyến thoát nước; đáy hố bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; lót đáy bằng bê tông xi măng mác 100, dày 10cm; thành hố xây gạch đặc dày 22cm, vữa xây mác 75; tấm đan dầy nắp hố bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm, kích thước $(0,92 \times 0,92)\text{m}$.

b) Trạm bơm nước sinh hoạt: di chuyển máy bơm cấp nước lên mái từ phòng kỹ thuật tại trục (1-2;E-G) nhà E ra nhà trạm bơm (bố trí bên ngoài cách trục 1 nhà E 01m); tận dụng hệ thống ống cấp nước chờ đã có.

c) Sửa chữa nhà đốt rác:

- Tháo dỡ mái tôn và xà gồ cũ thay bằng lợp tấm phibrô xi măng, xà gồ gỗ $(60 \times 120)\text{mm}$; tháo dỡ toàn bộ cửa đi và hoa sắt cửa sổ cũ đã bị han gỉ, thay bằng cửa và hoa sắt mới; cửa đi khung sắt hộp $(80 \times 40 \times 3)\text{mm}$, bít tôn hai mặt dày 0,5mm, hoa sắt bằng sắt vuông đặc $(14 \times 14)\text{mm}$, sơn chôn gi 03 nước.

- Thay mới thang lấy mẫu bằng kim loại đã bị ăn mòn, han gỉ hư hỏng bằng thang sắt mới có khung thép hộp $(150 \times 100 \times 3)\text{mm}$, lan can thép ống $d=50\text{mm}$, dày 2mm, bậc thang khung thép hộp $(30 \times 30 \times 2)\text{mm}$, bậc thép tấm chống trơn dày 3mm.

9.8. Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị:

a) Hệ thống phòng cháy chữa cháy của các tòa nhà A, B, C, D, E, G

- Bảo dưỡng, sửa chữa tủ trung tâm báo cháy (gồm: mua phần mềm cài đặt, kiểm tra thông mạch, cho liên kết lại với hệ thống đầu báo cháy + hệ thống chuông đèn nút nhấn và hiệu chỉnh lại toàn bộ hệ thống): 02 tủ.

- Sửa chữa hệ thống chuông đèn nút nhấn báo cháy (gồm: vệ sinh, đo thông mạch, hiệu chỉnh liên kết): 80 hệ thống.

- Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị đầu báo cháy (1.254 đầu); thay thế thiết bị đầu báo khói (600 đầu), thay thế thiết bị đầu báo cháy nhiệt (100 đầu).

- Bảo dưỡng máy bơm chữa cháy động cơ điện P=55KW (01 cái); máy bơm chữa cháy động cơ Diesel, P=55KW (01 cái); máy bơm dự phòng (01 cái); bảo dưỡng tủ điều khiển máy bơm chữa cháy (01 tủ); bảo dưỡng hệ thống quạt ly tâm hút khói hành nhà A (04 cái) và các nhà B, C, D (04 cái); bảo dưỡng hệ thống quạt ly tâm tầng áp cầu thang nhà A, B, C, D (04 cái) và nhà E (03 cái); bảo dưỡng van xả của hệ thống quạt tầng áp cầu thang (08 cái).

- Thay mới, lắp đặt đèn Exit chỉ hướng thoát hiểm (20 cái), đèn chiếu sáng sự cố (50 cái), đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler (4.000 cái), bản lề cửa chống cháy (60 bộ), khóa tay gang cửa chống cháy (80 bộ), tay co thủy lực cửa chống cháy (80 bộ), bình chữa cháy (24 bình), vòi cuộn chữa cháy và lăng phun (16 bộ).

b) Hệ thống thang máy của các tòa nhà A, B, C, D, E, G: bảo dưỡng 18 thang máy và sửa chữa 01 thang máy; thay thế hệ thống thiết bị điều khiển thang máy và các phụ kiện đồng bộ.

9.9. Mua sắm trang thiết bị của các tòa nhà A, B, C, D, E, G

a) Thiết bị văn phòng:

- Bàn làm việc bằng gỗ công nghiệp (47 cái); bàn giao ban gỗ công nghiệp (06 cái); bàn hội trường gỗ công nghiệp (50 cái).

- Ghế nhân viên có chân tay bằng nhựa, đệm và tựa bọc vải nỉ (41 cái); ghế gấp khung sắt sơn tĩnh điện (90 cái); ghế inox ngồi bàn quây (03 cái); ghế đôn inox (200 cái); ghế gỗ tự nhiên (35 cái).

- Tủ tài liệu gỗ công nghiệp (01 cái); tủ tài liệu sắt sơn tĩnh điện (05 cái); tủ sắt (06 cái); tủ treo tường inox 3 tầng (02 cái).

- Giá sắt sơn tĩnh điện 5 tầng đựng tài liệu (34 cái); giá đựng thuốc 5 tầng (14 cái); giá để đồ inox (29 cái); giá để hóa chất 2 tầng (02 cái); kệ sắt hộp kê hàng (13 cái); giá để xô chậu 3 tầng (48 cái); giá để khăn inox (04 cái).

- Pallet nhựa chịu tải (50 cái); xe đẩy hàng 4 bánh tải trọng 300kg (01 xe).

- Bộ bàn, ghế gỗ sồi 08 món (09 bộ); giường gỗ tự nhiên (10 cái); bảng kính khung nhôm (06 cái).

b) Thiết bị điện lạnh: điều hoà treo tường (79 bộ), cây nước nóng lạnh (26 cây), tủ lạnh (16 tủ).

c) Thiết bị điện nhẹ: camera giám sát (70 cái), ổ cứng 6T (05 cái), hộp kỹ

thuật (60 cái), switch chia công mạng (45 cái).

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 23.441.000.000 đồng, trong đó:

Chi phí xây dựng:	15.317.308.756 đồng;
Chi phí thiết bị:	4.866.164.000 đồng;
Chi phí quản lý dự án:	603.889.505 đồng;
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.493.717.040 đồng;
Chi phí khác:	161.369.830 đồng;
Chi phí dự phòng:	998.550.869 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2023- 2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: từ nguồn giảm trừ dự toán ngân sách cấp chi lương đã được kết cấu trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, thu hồi về ngân sách tỉnh để giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ phát sinh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, KGVX, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Xuân Huyền